

Bản tin Phân tích kỹ thuật

21/08/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Hợp đồng VN30F2509 đóng cửa vượt kháng cự trong ngày quanh 1.855 điểm, giữ tín hiệu tăng giá. (M15)
- Dự báo VN30F2509 sẽ tiếp cận vùng 1.880 điểm, vị thế mua được mở và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 1.860 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Mua (L): 1.864 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.880 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.860 điểm

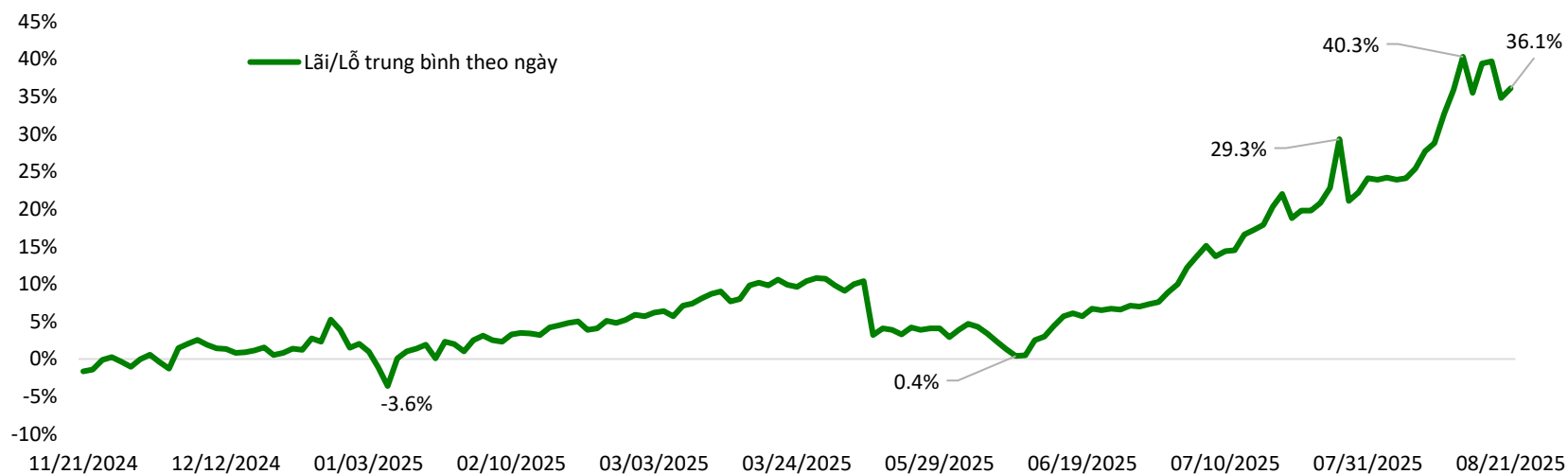
Quan điểm kỹ thuật



- Chỉ số VN-Index đóng cửa tại mức cao mới (1.688 điểm) và sự phân hóa vẫn duy trì trên sàn HOSE bởi chỉ số VN30 tăng nhưng VNMidcap và VNSmallcap điều chỉnh giảm. Thanh khoản sàn HOSE ở mức thấp cho thấy hoạt động mua không cao trên nhóm vốn hóa lớn và đồng thời cũng thể hiện lực cung thấp ở phân khúc vốn hóa vừa và nhỏ.
- Sàn HOSE ghi nhận thêm cổ phiếu vi phạm xu hướng tăng ngắn hạn (trên 50%), chủ yếu đến từ phân khúc vốn hóa vừa và nhỏ. Về hoạt động giao dịch, ngoại trừ cổ phiếu Ngân hàng, các nhóm ngành khác đều chịu áp lực bán trên phần lớn cổ phiếu thành phần nhưng hoạt động cung chưa đột biến.
- Chỉ số VN-Index sẽ kiểm định kháng cự tâm lý quanh vùng giá 1.700-1.710 điểm trong ngày mai với hỗ trợ là vùng 1.665-1.670 điểm. Cổ phiếu Ngân hàng sẽ tiếp tục dẫn dắt đà tăng chỉ số và nhiều khả năng hoạt động mua sẽ gia tăng trở lại trên các nhóm ngành khác như Bất động sản, Bán lẻ, Chứng khoán và Thép. Kịch bản kém khả quan với xác suất thấp, một nhịp điều chỉnh ngắn hạn sẽ xuất hiện trong thời gian tới nếu VN-Index đảo chiều, đóng cửa vi phạm hỗ trợ 1.665 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	24,800	17,930	38.3%	23,000	31,000	23,000	31,000
BID	08/08/2025		Đang mở	42,300	40,450	4.6%	39,000	43,800		
POW	08/08/2025		Đang mở	16,100	14,950	7.7%	14,200	16,000	15,000	17,000
HDG	08/08/2025		Đang mở	31,150	27,500	13.3%	25,800	33,000	29,000	37,000
HCM	13/08/2025		Đang mở	28,200	27,600	2.2%	26,600	30,000		
EIB	20/08/2025		Đang mở	31,100	30,000	3.7%	29,000	35,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPB	38,650	5.75%	25.49%	306,646	3.824	2,193	2.1	17.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	42,300	3.93%	0.36%	297,004	2.534	3,683	1.9	11.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	64,200	1.90%	-1.53%	536,434	2.218	4,148	2.5	15.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	48,400	5.79%	20.40%	144,584	1.818	3,324	3.6	14.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	29,450	5.18%	12.40%	151,275	1.701	3,305	1.7	8.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	41,550	2.59%	8.20%	294,433	1.657	3,019	1.9	13.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	57,800	6.84%	4.33%	108,965	1.618	6,148	1.8	9.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
FPT	101,700	4.09%	-2.02%	173,247	1.540	5,092	5.2	20.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	51,800	2.37%	3.19%	278,166	1.432	5,608	1.7	9.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIB	23,400	6.85%	14.43%	79,654	1.184	2,219	1.8	10.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	33,250	4.40%	7.43%	116,211	1.109	4,094	1.9	8.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSB	23,100	6.94%	11.06%	65,720	0.991	2,442	1.7	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TPB	22,050	6.78%	11.36%	58,255	0.857	2,423	1.5	9.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	99,800	0.81%	6.28%	409,920	0.719	6,995	1.9	14.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	28,200	1.44%	2.17%	227,151	0.709	3,046	1.9	9.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

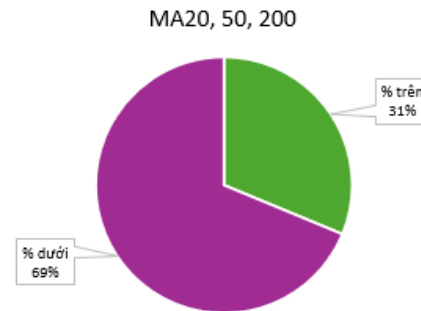
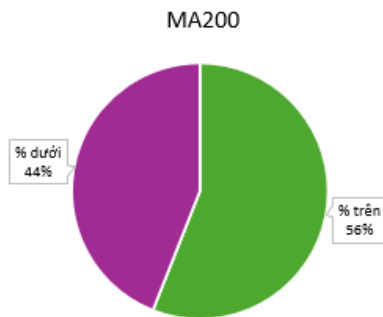
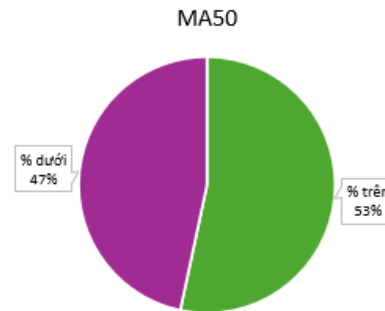
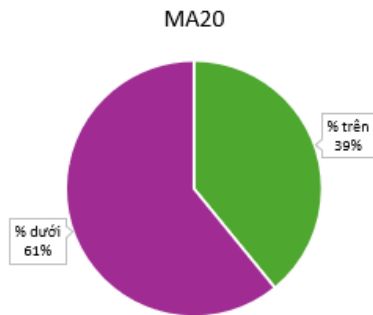
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NVB	18,200	4.00%	7.06%	21,378	4.017	-5,056	3.3	-3.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HUT	19,200	-4.00%	-6.34%	20,563	-3.864	174	2.4	110.2	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAB	15,900	4.61%	6.00%	16,756	3.625	1,149	1.4	13.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CEO	24,800	-4.25%	-10.14%	14,072	-2.808	369	2.3	67.2	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDC	46,400	3.11%	5.94%	17,609	2.574	3,977	3.1	11.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	161,500	-1.46%	-4.21%	32,300	-2.222	7,637	8.2	21.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSF	76,800	1.72%	5.79%	23,040	1.864	785	4.8	97.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NTP	59,700	-2.13%	-7.44%	10,211	-1.022	5,384	2.7	11.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PVS	35,000	-0.85%	-6.67%	16,729	-0.668	2,649	1.2	13.2	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
EVS	8,600	8.86%	6.17%	1,417	0.590	-76	0.7	-113.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	73,900	-1.60%	-8.54%	225,175	-2.066	1,921	6.0	38.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MCH	116,200	1.48%	2.29%	122,394	1.044	9,012	7.3	12.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SSH	95,000	-4.90%	-4.52%	35,671	-1.005	602	6.3	158.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	62,500	-0.64%	-2.19%	223,716	-0.817	2,750	3.5	22.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FOX	68,300	2.71%	-5.14%	49,855	0.775	4,151	5.3	16.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDP	209,000	9.94%	4.50%	12,917	0.738	7,035	4.1	29.7	Trung tính	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
AAS	17,800	17.88%	21.09%	4,042	0.415	285	1.6	61.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MMML	38,000	-5.47%	-12.24%	12,784	-0.402	1,401	2.7	27.7	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VBB	12,900	6.61%	5.74%	10,301	0.391	1,077	1.1	11.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
DNH	57,000	2.52%	8.57%	24,119	0.349	2,587	4.6	22.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	125,000	0.6%	508.1	526.7	39,900	124,200	3.3	34.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	99,800	0.8%	483.1	527.1	37,750	99,000	1.9	14.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	38,650	5.7%	1942.8	1389.8	15,527	36,550	2.1	17.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	42,300	3.9%	727.8	425.9	32,450	42,150	1.9	11.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	41,550	2.6%	1566.5	1096.3	21,450	40,500	1.9	13.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	51,800	2.4%	924.5	558.8	32,500	50,600	1.7	9.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	29,450	5.2%	1315.4	508.0	18,214	28,450	1.7	8.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	48,400	5.8%	325.4	182.4	24,086	45,750	3.6	14.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	33,250	4.4%	1161.6	730.8	18,200	32,500	1.9	8.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	57,800	6.8%	1535.8	743.1	29,200	55,400	1.8	9.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
BSR	29,900	0.7%	527.7	346.6	14,550	29,700	1.6	-1,867.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIB	23,400	6.8%	480.9	419.3	14,302	21,900	1.8	10.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSB	23,100	6.9%	108.9	70.9	15,050	21,600	1.7	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TPB	22,050	6.8%	2503.9	783.6	10,907	21,250	1.5	9.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	17,450	6.7%	568.0	314.4	10,000	16,350	1.2	8.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OCB	14,600	7.0%	238.5	153.5	8,378	13,650	1.2	12.9	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
NVB	18,200	4.0%	60.2	30.3	8,400	17,900	3.3	-3.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HAG	16,850	3.4%	409.1	307.3	9,810	16,650	1.8	13.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	13,900	3.0%	222.2	125.7	6,700	13,700	0.9	10.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
TAL	38,800	2.4%	36.0	24.3	15,699	37,900	3.5	16.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MNB	27,000	-1.8%	21.0	0.8	23,084	33,919	1.1	4.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SWC	38,700	6.3%	8.6	0.7	26,800	36,400	1.3	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
LSG	24,200	12.0%	23.9	5.0	8,400	24,500	2.2	-79.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
QNS	46,800	-2.3%	49.2	11.5	41,377	48,414	1.7	8.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			21/8/2025	20/8/2025	19/8/2025	18/8/2025	15/8/2025	14/8/2025	13/8/2025	12/8/2025	11/8/2025	08/8/2025	07/8/2025	06/8/2025	05/8/2025
VNINDEX	MA200	Trên	68%	69%	71%	71%	71%	72%	73%	74%	72%	70%	71%	69%	67%
		Dưới	32%	31%	29%	29%	29%	28%	27%	26%	28%	30%	29%	31%	33%
	MA50	Trên	71%	74%	77%	79%	79%	81%	82%	83%	83%	81%	82%	81%	79%
		Dưới	29%	26%	23%	21%	21%	19%	18%	17%	17%	19%	18%	19%	21%
	MA20	Trên	43%	49%	58%	59%	57%	67%	69%	71%	71%	68%	66%	65%	60%
		Dưới	57%	51%	42%	41%	43%	33%	31%	29%	29%	32%	34%	35%	40%

VN30	MA200	Trên	87%	87%	90%	93%	93%	93%	93%	93%	93%	93%	90%	90%	83%
		Dưới	13%	13%	10%	7%	7%	7%	7%	7%	7%	7%	10%	10%	17%
	MA50	Trên	87%	83%	93%	93%	97%	97%	97%	100%	100%	100%	100%	100%	97%
		Dưới	13%	17%	7%	7%	3%	3%	3%	0%	0%	0%	0%	0%	3%
	MA20	Trên	80%	77%	83%	83%	87%	93%	83%	93%	97%	90%	83%	90%	70%
		Dưới	20%	23%	17%	17%	13%	7%	17%	7%	3%	10%	17%	10%	30%

HNX	MA200	Trên	63%	65%	67%	65%	64%	65%	64%	65%	64%	63%	63%	62%	60%
		Dưới	37%	35%	33%	35%	36%	35%	36%	35%	36%	37%	37%	38%	40%
	MA50	Trên	59%	60%	64%	62%	62%	66%	64%	66%	65%	64%	63%	63%	62%
		Dưới	41%	40%	36%	38%	38%	34%	36%	34%	35%	36%	37%	37%	38%
	MA20	Trên	63%	65%	67%	65%	64%	65%	64%	65%	64%	63%	63%	62%	60%
		Dưới	37%	35%	33%	35%	36%	35%	36%	35%	36%	37%	37%	38%	40%

UPCOM	MA200	Trên	35%	35%	37%	37%	38%	41%	41%	41%	41%	40%	40%	41%	39%
		Dưới	65%	65%	63%	63%	62%	59%	59%	59%	59%	60%	60%	59%	61%
	MA50	Trên	45%	45%	47%	45%	45%	49%	48%	48%	48%	48%	47%	47%	46%
		Dưới	55%	55%	53%	55%	55%	51%	52%	52%	52%	52%	53%	53%	54%
	MA20	Trên	48%	49%	49%	49%	49%	50%	50%	51%	51%	50%	50%	50%	49%
		Dưới	52%	51%	51%	51%	51%	50%	50%	49%	49%	50%	50%	50%	51%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành	18	Tháng 8														Tháng 7						
		21 ↓	20	19	18	15	14	13	12	11	08	07	06	05	04	01	31	30	29	28	25	
🏆	1	Ngân hàng	89	88	87	88	87	87	85	85	85	84	82	78	77	79	78	80	86	85		
🏆	2	Bất động sản	85	86	85	84	87	86	86	85	84	84	82	80	80	79	80	81	84	88	87	
🏆	3	Dịch vụ tài chính	84	85	85	84	85	84	83	84	84	84	83	83	83	83	84	84	84	86	85	
🏆	4	Bảo hiểm	83	84	87	85	84	82	74	71	68	60	53	49	46	47	51	42	43	49	55	48
🏆	5	Xây dựng và Vật liệu	75	78	77	76	76	79	79	79	74	72	71	68	69	70	67	67	70	74	78	77
🏆	6	Dầu khí	72	76	80	82	80	79	80	81	81	78	77	74	70	73	73	75	75	74	78	76
	7	Tài nguyên Cơ bản	63	68	71	76	75	75	76	75	75	77	75	74	74	73	72	72	71	72	78	79
	8	Hóa chất	62	66	71	71	71	76	77	78	74	73	69	65	64	64	65	66	67	69	77	78
	9	Hàng & Dịch vụ Công...	61	60	63	64	66	70	71	69	69	69	68	67	66	65	64	65	66	69	74	70
🏆	10	Thực phẩm và đồ uống...	61	65	67	68	69	72	72	72	69	68	67	65	60	57	56	58	58	61	67	69
	11	Bán lẻ	60	62	67	71	71	74	78	71	71	70	71	68	67	64	63	66	67	70	78	81
	12	Ô tô và phụ tùng	59	62	59	53	57	58	58	59	58	57	57	61	65	68	67	68	72	74	80	80
🏆	13	Du lịch và Giải trí	56	55	53	51	51	54	55	57	51	50	51	51	51	50	51	52	54	57	61	71
	14	Điện, nước & xăng dầu...	53	56	62	60	61	64	63	64	61	61	61	61	59	57	54	55	55	56	60	58
	15	Hàng cá nhân & Gia ...	52	57	60	64	67	72	74	75	73	72	69	67	67	65	70	66	64	67	79	78
🏆	16	Y tế	50	52	56	54	55	57	56	56	56	56	57	58	57	59	58	58	57	62	66	63
🚨	17	Công nghệ Thông tin	48	55	57	58	62	71	69	69	65	66	63	62	64	70	67	66	66	70	80	80
🚨	18	Viễn thông	37	44	48	51	62	71	72	70	71	70	71	66	59	59	59	61	61	66	77	78

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	64,200	1.9%	-1.5%	536,434	2.5	15.5	4,148	620.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIC	125,000	0.6%	5.8%	477,958	3.3	34.9	3,580	508.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	38,650	5.7%	25.5%	306,646	2.1	17.6	2,193	1,942.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	42,300	3.9%	0.4%	297,004	1.9	11.5	3,683	727.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	41,550	2.6%	8.2%	294,433	1.9	13.8	3,019	1,566.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	51,800	2.4%	3.2%	278,166	1.7	9.2	5,608	924.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	28,200	1.4%	2.2%	227,151	1.9	9.3	3,046	1,617.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	29,450	5.2%	12.4%	151,275	1.7	8.9	3,305	1,315.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	48,400	5.8%	20.4%	144,584	3.6	14.6	3,324	325.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	84,300	0.5%	-0.6%	121,891	3.8	45.3	1,862	814.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	33,250	4.4%	7.4%	116,211	1.9	8.1	4,094	1,161.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	57,800	6.8%	4.3%	108,965	1.8	9.4	6,148	1,535.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
BSR	29,900	0.7%	31.4%	92,705	1.6	-1,867.2	-16	527.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	145,800	1.4%	7.0%	86,257	3.6	42.5	3,427	392.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIB	23,400	6.8%	14.4%	79,654	1.8	10.6	2,219	480.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSB	23,100	6.9%	11.1%	65,720	1.7	9.5	2,442	108.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TPB	22,050	6.8%	11.4%	58,255	1.5	9.1	2,423	2,503.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
EIB	31,100	3.0%	9.9%	57,931	2.2	17.4	1,783	638.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	17,450	6.7%	8.0%	45,370	1.2	8.9	1,961	568.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OCB	14,600	7.0%	10.6%	38,881	1.2	12.9	1,130	238.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPL	80,900	-0.7%	-2.3%	145,078	4.6	54.9	1,473	6.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	128,500	-3.5%	-10.2%	21,884	7.6	40.6	3,163	117.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	102,600	-1.3%	-8.8%	12,495	7.5	30.7	3,339	115.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DL1	6,500	-3.0%	-9.7%	691	0.6	-38.4	-169	11.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEA	38,600	0.0%	-1.3%	51,164	1.7	6.8	5,656	18.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
KDC	54,000	0.2%	-1.3%	15,650	2.4	177.9	304	17.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PHP	36,300	-0.8%	-6.0%	11,924	2.1	15.3	2,390	5.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	89,600	-0.3%	-4.2%	10,249	5.1	18.2	4,928	60.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTD	77,000	-2.0%	-6.4%	7,810	0.9	17.1	4,512	91.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HNG	6,200	-1.6%	-8.8%	6,922	4.2	-6.2	-1,007	30.0	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MSH	35,200	-0.8%	-8.5%	3,961	2.0	7.2	4,865	15.6	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CSV	33,650	-2.0%	-7.3%	3,718	2.5	15.5	2,174	58.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PPC	11,000	0.0%	-3.1%	3,527	0.8	15.1	731	5.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
TCM	29,700	-2.3%	-7.9%	3,328	1.4	11.0	2,693	63.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ELC	22,300	2.8%	-6.1%	2,229	1.9	19.5	1,146	20.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAX	13,950	-1.4%	-5.1%	1,499	1.4	15.6	893	26.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTO	12,000	-2.4%	-4.8%	958	0.9	9.7	1,236	13.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MNB	27,000	-1.8%	-17.2%	536	1.1	4.8	5,575	21.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
AAV	6,200	-1.6%	-10.1%	428	0.6	-37.9	-164	9.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMP	131,000	-1.2%	-4.8%	10,724	3.8	9.4	13,894	25.5	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
FRT	128,500	-3.53%	-10.20%	193,800	45.5%	3,163	7.6	40.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	46,600	-0.32%	-2.71%	67,000	43.3%	3,185	2.8	14.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	56,400	-1.23%	-7.99%	81,700	43.1%	6,372	1.4	8.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
NLG	41,700	-3.25%	-11.28%	58,600	36.0%	1,709	1.7	24.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PTB	52,700	0.38%	-4.70%	71,000	35.2%	6,130	1.2	8.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PLX	36,900	-0.27%	-2.64%	47,800	29.2%	1,596	1.9	23.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
DGC	96,700	-2.32%	-8.69%	126,000	27.3%	8,175	2.5	11.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
CTR	89,600	-0.33%	-4.17%	114,300	27.1%	4,928	5.1	18.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	46,400	3.11%	5.94%	56,100	24.7%	3,977	3.1	11.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PNJ	85,600	0.35%	-2.73%	105,900	24.2%	6,129	2.4	14.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FPT	101,700	4.09%	-2.02%	121,200	24.1%	5,092	5.2	20.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	37,400	0.54%	-1.32%	45,800	23.1%	2,940	1.3	12.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DHC	31,650	-1.25%	-1.56%	39,100	22.0%	2,948	1.5	10.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	84,300	0.48%	-0.59%	101,200	20.6%	1,862	3.8	45.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	51,800	2.37%	3.19%	60,000	18.6%	5,608	1.7	9.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	62,500	-0.64%	-2.19%	74,300	18.1%	2,750	3.5	22.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BMI	22,200	0.00%	-0.45%	26,200	18.0%	1,798	1.0	12.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	35,000	-0.85%	-6.67%	41,600	17.8%	2,649	1.2	13.2	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
TV2	36,800	-1.34%	-6.36%	43,900	17.7%	876	2.0	42.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SIP	62,300	-0.95%	-6.60%	73,900	17.5%	5,315	3.2	11.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn